TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An.

2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kiều P**, sinh năm 1996. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực M, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1994. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều P trình bày:

Vào năm 2014, chị và anh Võ Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa vào ngày 02/8/2018.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Phương T (nữ, sinh ngày 28/10/2015). Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Võ Văn H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Kiều P và anh Võ Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị P khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh H thường hay cờ bạc, không lo cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H có chủ động hàn gắn nhưng chị không đồng ý quay về chung sống với anh H. Nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh H đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh H nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy anh H đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị P và anh H có 01 con chung tên Võ Thị Phương T (nữ, sinh ngày 28/10/2015), hiện chị P đang nuôi dưỡng, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị P có đảm bảo cho cháu T các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ nên việc ổn định cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành là phù hợp.

Mặc dù anh H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh H quyền được quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo chị P, hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không

yêu cầu cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh H vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung của chị P và anh H. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều P được ly hôn với anh Võ Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Phương T (nữ, sinh ngày 28/10/2015) cho chị Huỳnh Thị Kiều P nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh Võ Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kiều P phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số

005952 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí (công nhận chị P đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P.Thới Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế